

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN NGUYÊN

**TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC
LÀNG GỐM TRUYỀN THÔNG
KHU VỰC MIỀN TRUNG VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KIẾN TRÚC

Hà Nội - 2024

Luận án được hoàn thành tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đặng Đức Quang

Phản biện 1: GS.TS. Doãn Minh Khôi

Phản biện 2: TS. Ngô Doãn Đức

Phản biện 3: PGS.TS. Lương Tú Quyên

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường,
Trường đại học Kiến trúc Hà Nội**

Vào hồi: ... ngày ... tháng ... năm 2024

Luận án có thể được tìm hiểu tại:

- 1. Thư viện quốc gia Việt Nam**
- 2. Thư viện trường Đại học kiến trúc Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghề gốm truyền thống ở miền Trung Việt Nam có một lịch sử lâu đời, đô thị hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa đang là những xu thế phát triển có tốc độ tăng nhanh ảnh hưởng trực tiếp đến sự vận hành của các làng nghề truyền thống. Trên thế giới, bảo tồn và phát triển là hai xu thế đối ngược nhưng cùng mục tiêu duy trì và khai thác những giá trị Di sản phục vụ xã hội, cộng đồng. Với mong muốn tạo nên sự cân bằng các yếu tố bảo tồn và phát triển kết hợp với kinh tế du lịch thì việc xác định đặc trưng cấu trúc không gian và hình thái kiến trúc của làng đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Các LGTT khu vực miền Trung Việt Nam rất đặc thù và riêng biệt từ điều kiện hiện trạng, thực trạng sản xuất, ranh giới làng nghề đến đặc điểm điều kiện tự nhiên, quy mô dân số. Do đó, để khuyến khích phát triển có hiệu quả các LGTT phù hợp với mục đích và mục tiêu Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, đề tài “**Tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống khu vực miền Trung Việt Nam**” là vô cùng cấp thiết, có tính thời sự và có ý nghĩa thực tiễn, liên quan đến quá trình vận động của các làng truyền thống trong bối cảnh phát triển mới.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất giải pháp về tổ chức không gian kiến trúc làng và kiến trúc nhà ở tại các LGTT khu vực miền Trung, nhằm: gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa kiến trúc truyền thống; tăng cường tiếp cận, thúc đẩy phát triển thích ứng; nâng cao điều kiện sống, sinh kế cho người dân làng nghề; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận án là không gian kiến trúc làng, kiến trúc nhà ở tại các LGTT khu vực miền Trung.

Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi không gian: Các làng gồm truyền thống vùng duyên hải miền Trung và Thừa Thiên Huế làm địa bàn nghiên cứu.

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu về không gian kiến trúc của các LGTT đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp khảo sát hiện trạng, phương pháp dự báo, phương pháp sơ đồ hoá, phương pháp chồng lớp bản đồ, phương pháp phân tích và tiếp cận hệ thống, phương pháp chuyên gia và phương pháp thống kê, đối chiếu.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa khoa học: Đưa ra các cơ sở khoa học về tổ chức không gian kiến trúc làng, kiến trúc nhà ở tại các LGTT khu vực miền Trung. Đề xuất các giải pháp mới phù hợp với các LGTT khu vực miền Trung và xu hướng phát triển chung.

Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu bổ sung tính lý luận trong định hướng, nội dung triển khai chương trình bảo tồn và phát triển các LGTT; tác động đến công tác quy hoạch, thiết kế không gian làng, kiến trúc nhà ở trong LGTT khu vực miền Trung.

6. Những đóng góp mới của luận án

- Nhận diện được những đặc trưng của các LGTT cũng như xác định được ranh giới bảo tồn của các LGTT khu vực miền Trung.
- Xác định được quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc về tổ chức không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung.
- Xác định được các chức năng mới đề xuất được các giải pháp tổ chức không gian LGTT khu vực miền Trung.

7. Các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong luận án

Nghề truyền thống; Nghề gốm; Làng gốm truyền thống; Ranh giới làng truyền thống; Ranh giới làng gốm truyền thống; Tổ chức không gian kiến trúc; Cấu trúc không gian làng; Hình thái không gian làng; Kiến trúc cảnh quan; Kiến trúc công trình.

8. Cấu trúc luận án:

Luận án gồm 3 phần: Phần mở đầu, phần nội dung, phần kết luận và kiến nghị. Trong đó phần nội dung nghiên cứu bao gồm 3 chương.

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC LÀNG GÓM TRUYỀN THỐNG KHU VỰC MIỀN TRUNG

1.1. Khái quát về nghề gốm và làng gốm truyền thống Việt Nam

- Các giai đoạn phát triển sản phẩm gốm tại Việt Nam
- Phân loại các loại đất sét và lịch sử các loại đồ gốm

1.2. Khái quát các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung

- Đặc điểm chung của làng gốm truyền thống KVMT
- Giới thiệu các làng gốm truyền thống KVMT
- Tình hình hoạt động nghề gốm KVMT

Bảng 1.1: Bảng thống kê các làng gốm KVMT

STT	Tên làng	Địa điểm	Diện tích	Dân số	Số hộ làng gốm	Cơ sở sản xuất gốm
1	Phước Tích	xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	28 ha	489	1	1
2	Mỹ Xuyên	xã Phong Hòa, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế	32 ha	284	0	0
3	Thanh Hà	khối V, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	55 ha	2000	35	6
4	Phổ Khánh	thôn Trung Sơn và Vĩnh An, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	41 ha	876	6	2
5	Mỹ Thiện	thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	16 ha	782	2	1
6	Vân Sơn	xóm An Xuân, thôn Bắc Nhan Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	20 ha	303	9	3
7	Trà Quang Nam	thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	14 ha	423	4	1
8	Quảng Đức	xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	22 ha	330	0	1
9	Trường Thịnh	thôn 5, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, Phú Yên	43 ha	340	10	4
10	Lư Cẩm	phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang	8 ha	460	3	1
11	Trung Đông	xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	45 ha	435	2	1
12	Bàu Trúc	khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	265,91	2.731	25	3
13	Bình Đức	xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	38 ha	400	12	4

- Tình hình phát triển du lịch tại các LGTT
- Phân loại các làng gốm truyền thống theo tiềm năng phát triển

1.3. Thực trạng không gian kiến trúc các làng gốm truyền thống KVMT

- Đặc điểm hình thái, cấu trúc làng



Làng Phước Tích



Làng Thanh Hà



Làng Bàu Trúc

Hình 1.1: Các làng có bố cục dạng co cụm - tập trung



Làng Trung Đông

Làng Quảng Đức

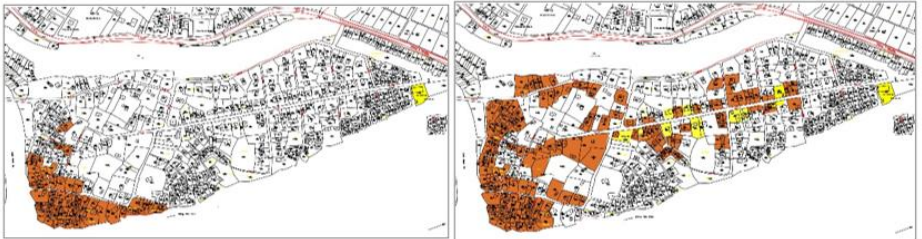
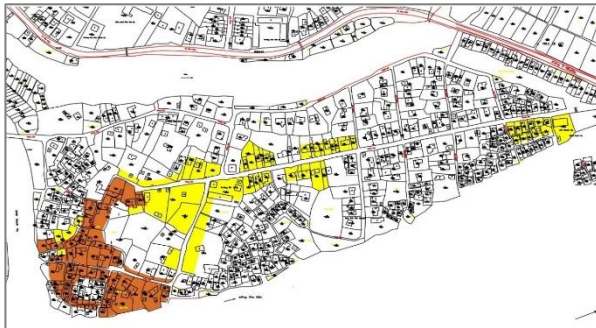
Làng Trường Thịnh

Hình 1.2: Các làng có bố cục dạng tuyến

Làng Trà Quang Nam

Hình 1.3: Các làng có dạng bố cục dạng chuỗi điểm

- Những biến đổi không gian làng

*Giai đoạn đầu với tài nguyên đất ven sông Giai đoạn phát triển sản xuất VLXD**Không gian hiện nay – giai đoạn phát triển dịch vụ, du lịch**Hình 1.4: Sự chuyển dịch trong bố trí khu vực làm gốm và dịch vụ gốm*

- Thực trạng không gian kiến trúc LGTT
- Thực trạng nhà ở hoạt động nghề gốm

1.4. Tổng quan một số công trình nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước

- Nhóm đề tài về làng nghề truyền thống
- Nhóm đề tài nghiên cứu về tổ chức không gian làng
- Nhóm đề tài nghiên cứu về làng gốm truyền thống

1.5. Những vấn đề tồn tại và tập trung nghiên cứu

Vấn đề tồn tại trong nghiên cứu: Chưa định hướng việc phát triển các LGTT trong bối cảnh chung của khu vực; Tổ chức mang tính tự phát chưa dựa trên những đặc trưng của làng gốm; Chưa nghiên cứu đề xuất các giải pháp cho LGTT phù hợp với xu hướng của các làng nghề truyền thống và những biến đổi KGKT của LGTT trước tình hình mới; Tính đặc trưng của các LGTT chưa được nghiên cứu một cách bài bản và thấu đáo.

Vấn đề cần tập trung giải quyết: Phương pháp xác định ranh giới bảo tồn; Tăng cường tiếp cận; Tổ chức không gian kiến trúc làng; Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở.

CHƯƠNG II: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CÁC LGTT KHU VỰC MIỀN TRUNG

2.1. Cơ sở pháp lý

Các văn bản quy phạm pháp luật: Tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch; Tiêu chí giao thông; Tiêu chí nhà ở dân cư; Tiêu chí môi trường.

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn: Căn cứ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn, 2009.

Bảng 2.1: Chỉ tiêu đất xây dựng điểm dân cư nông thôn [9]

Loại đất	Chỉ tiêu sử dụng đất (m ² /người)
Đất ở (các lô đất ở gia đình)	40-50
Đất xây dựng công trình dịch vụ	10-12
Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật	10-12
Cây xanh công cộng	6-9

Những định hướng phát triển

- **Chương trình mục tiêu Quốc gia**

- **Nghị quyết phát triển làng nghề gốm** tại các địa phương, gồm các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

- **Các quy chế về quản lý và bảo tồn làng nghề:** Quản lý, bảo tồn, tôn tạo và sử dụng di tích Làng cổ Phước Tích; Quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà - Thành phố Hội An

2.2. Cơ sở lý thuyết tổ chức không gian kiến trúc

Cơ sở lý luận tổ chức không gian kiến trúc làng nghề truyền thống

Nguyên tắc bảo tồn trong tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống: Nghiên cứu về tính xác thực của làng gốm truyền thống theo các nội dung sau: Lịch sử và nguồn gốc; Văn hóa và truyền thống; Kỹ thuật sản xuất: Họa tiết và mẫu mã; Sự tiếp nối và phát triển; Cơ sở thiết kế kiến trúc cảnh quan đô thị và làng nghề truyền thống [1].

Cơ sở thiết kế kiến trúc cảnh quan đô thị và làng nghề truyền thống:

Lý thuyết về sự hình thành và biến đổi của các mô hình định cư truyền thống; Lý thuyết về bảo tồn các mô hình định cư trong sự phát triển tiếp nối; Lý thuyết về tổ chức không gian làng nghề; Lý thuyết tổ chức kiến trúc nhà ở.

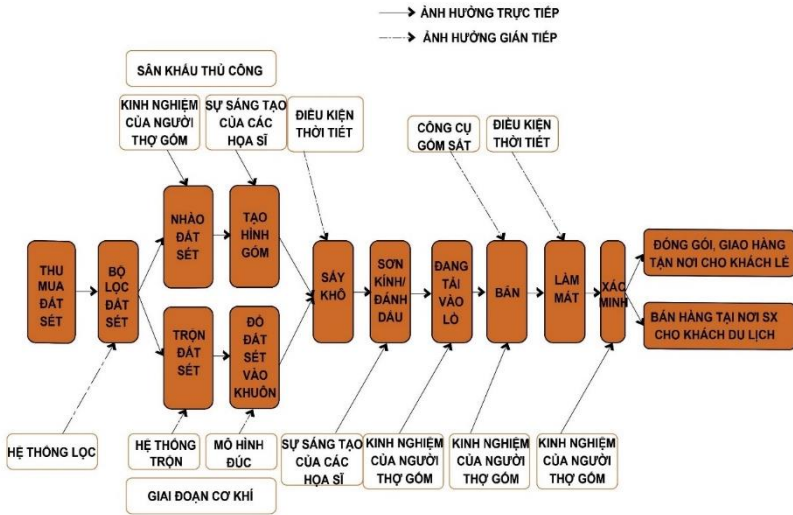
2.3. Cơ sở thực tiễn tổ chức không gian kiến trúc các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung

- **Điều kiện tự nhiên:** Nguồn đất sét, hệ thống sông hồ và khí hậu

- **Điều kiện kinh tế:** Kinh tế nghề gốm, tác động của kinh tế du lịch và tác động của đô thị hoá.

- **Điều kiện văn hóa xã hội:** Đặc điểm mô hình quản trị tổ chức cuộc sống, tài nguyên nhân văn, bản sắc văn hóa làng, quan hệ họ tộc, gia đình và lối sống.

- **Đặc điểm nghề gốm khu vực miền Trung:** Nghề nhân và lực lượng sản xuất, văn hóa truyền nghề và quy trình làm gốm, giá trị văn hóa địa phương trong sản phẩm gốm



Hình 2.1: Quy trình làm gốm bằng bàn xoay (bàn chuoát)

- **Đặc trưng không gian kiến trúc các LGTT khu vực miền Trung:** Mọi liên hệ với các đô thị, các khu trung tâm, không gian ngoài làng, đặc trưng không gian kiến trúc làng gốm truyền thống, đặc trưng không gian công cộng, tôn giáo tín ngưỡng và đặc trưng không gian nhà ở làng gốm truyền thống.

Bảng 2.2: Phân loại làng theo hình thái - bố cục các LGTT khu vực miền Trung

TT	Tên làng gốm truyền thống	Bố cục tập trung	Bố cục theo dạng tuyến	Bố cục theo dạng chuỗi điểm	Ghi chú
1	Phước Tích	Nằm bên sông Ô Lâu			Bố cục vòng
2	Mỹ Xuyên			Nằm bên sông Ô Lâu	
3	Thanh Hà	Nằm bên sông Thu Bồn			
4	Phổ Khánh			Nằm ven biển Sa Huỳnh	
5	Mỹ Thiện	Nằm bên sông Trà Bồng			
6	Vân Sơn				
7	Trà Quang Nam			Theo địa hình	
8	Quảng Đức		Nằm ven sông		
9	Trường Thịnh		Xung quanh là cánh đồng		
10	Lư Cẩm			Nằm ven sông Cái	
11	Trung Đông		Xung quanh là cánh đồng		
12	Bàu Trúc	Địa hình cao và hồ Bàu Trúc			Bố cục mạng lưới
13	Bình Đức			Địa hình gò cao	

2.4. Kinh nghiệm trong nước và một số nước có điều kiện tương tự

Kinh nghiệm bảo tồn làng nghề gốm

Làng gốm Ontayaki: Kinh nghiệm bảo tồn cách làm gốm thủ công truyền thống, qua các khâu thực hiện sản phẩm, hạn chế lượng du khách, và không có ô tô đi qua lại, tạo nên không khí riêng của ngôi làng.

Khu vực Al-Nazlah: Khu vực giá trị này có các xưởng gốm chuyên sản xuất những chiếc bình đặc biệt dùng cho xây dựng từ nền Văn minh Ai Cập cổ đại, chúng được sử dụng lại để xây dựng lại những nhà trưng bày trong khu vực.

Tăng cường khả năng tiếp cận

Làng gốm Tokoname: Con đường gốm sứ Tokoname nằm ở thành phố Tokoname ven biển phía Tây Nhật Bản, là một trong “6 lò gốm cổ” bên cạnh những nơi chuyên sản xuất gốm cổ. Trong đó, Tokoname được cho là có quy mô lớn nhất và lâu đời nhất.

Thị trấn gốm Tajimi: Kinh nghiệm trong tổ chức những không gian mở, tăng cường tiếp cận của du khách và người làm gốm, như chợ nghệ nhân, con đường lễ hội gốm.

Làng gốm Gyeryongsan Hàn Quốc: Kinh nghiệm tăng cường khả năng tiếp cận với nghệ nhân và tìm hiểu việc làm gốm thông qua không gian workshop, tạo ra những không gian trưng bày mở, những chương trình giao lưu với học sinh, sinh viên và khách du lịch.

Tổ chức không gian kiến trúc

Không gian kiến trúc làng: Shilpgram là khu làng của các thợ thủ công và là nơi hành hương tiềm năng của các nghệ sĩ. Ngôi làng là một nỗ lực của trung tâm văn hóa phía tây nhằm giới thiệu, bảo tồn văn hóa bộ lạc từ bốn bang phía Tây Ấn Độ là Rajasthan, Gujarat, Goa, Maharashtra.

Không gian kiến trúc khu ở kết hợp với các hoạt động nghề gốm

- **Làng Belapur:** Nằm cách trung tâm thành phố New Bombay 1km và trải rộng trên diện tích sáu ha đất. Một ngôi làng xa xưa của Ấn Độ có mối liên hệ với cấu trúc mới hiện đại. Belapur nằm dưới chân thung lũng nâu, ngăn cách với một con sông nhỏ. Correa đã lên ý tưởng cho dự án này dựa trên niềm tin của mình về bản chất của cộng đồng và nhà ở.

- **Làng gốm Khamir:** Tại Khamir, họ cố gắng tạo ra một không gian dân chủ và trao quyền – được xem như một mái nhà chung của những người thợ gốm, theo đó một loạt các bên liên quan có thể trao đổi ý tưởng và hợp tác làm việc cùng

nhau.

Không gian công cộng:

- *Dự án khu trung tâm văn hóa cộng đồng Kendra* là một ví dụ cho việc tổ chức các không gian cộng đồng, phân tầng kết nối với khu vực nghệ sĩ và người dân trong làng. Sự phát triển hữu cơ của dự án ở chân đồi của dãy Aravalli đã giữ được các yếu tố tự nhiên trên toàn khu vực. Những cây hiện có trở thành yếu tố cấu trúc chính của sơ đồ bố trí.

- *Bảo tàng lò nung gốm Trấn Cảnh Đức*: Về quy hoạch, Bảo tàng Lò nung gốm Hoàng gia có hệ thống giao thông đối ngoại được quy hoạch tổ chức theo mạng lưới đường phố Bắc - Nam của Trấn Cảnh Đức.

Tổ chức không gian nhà ở: Một mẫu nhà ở làng Belapur, tác giả KTS Correa đề xuất mẫu nhà bằng cách giới thiệu sự tăng dần cho từng khối nhà ở. Ông cho phép người dùng xây dựng theo nhu cầu nhận thức của họ và tăng dần khi có vốn.

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC LÀNG GÓM TRUYỀN THỐNG KHU VỰC MIỀN TRUNG

3.1. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc

Việc tổ chức không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung dựa trên các quan điểm như sau:

- **Quan điểm 1:** Tuân thủ quy định pháp luật, định hướng phát triển của Nhà nước, các quy chuẩn tiêu chuẩn về quy hoạch và xây dựng nông thôn mới.

- **Quan điểm 2:** Góp phần cụ thể hóa Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 gắn với các hoạt động kinh tế du lịch trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- **Quan điểm 3:** Tạo lập không gian sáng tạo trong các LGTT góp phần tạo nên các giá trị mới, phát triển kinh tế và giữ gìn văn hóa của làng nghề truyền thống.

- **Quan điểm 4:** Dựa trên điều kiện thực tiễn của mỗi địa phương để có giải pháp tổ chức không gian kiến trúc LGTT hợp lý, hiệu quả, khả thi nhằm: nâng cao điều kiện sống, sinh kế; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc, cấu trúc truyền thống và hấp dẫn khách du lịch.

- **Quan điểm 5:** Tổ chức không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung theo hướng phát triển xanh và bền vững.

Tổ chức không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung cần đạt được các

mục tiêu sau:

- **Mục tiêu 1:** Ngăn chặn sự mai một và khả năng mất đi các LGTT khu vực miền Trung trên cơ sở xây dựng một kế hoạch khôi phục, bảo tồn cân bằng giữa đánh giá và quản lý.

- **Mục tiêu 2:** Tổ chức không gian kiến trúc các LGTT khu vực miền Trung gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

+ **Mục tiêu 2.1:** Bổ sung các không gian chức năng còn thiếu trong cấu trúc LGTT khu vực miền Trung đáp ứng hoạt động kinh tế du lịch.

+ **Mục tiêu 2.2:** Tổ chức không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung tạo liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch.

+ **Mục tiêu 2.3:** Nâng cao chất lượng hạ tầng và cảnh quan nhưng vẫn đảm bảo bảo tồn và phát huy được cấu trúc không gian và giá trị bản sắc của LGTT.

+ **Mục tiêu 2.4:** Tổ chức không gian chức năng cho cấu trúc làng nghề; các không gian và hình thức kiến trúc nhà ở phục vụ du lịch.

+ **Mục tiêu 2.5:** Tổ chức không gian chức năng cho cấu trúc làng nghề, các không gian và hình thức kiến trúc nhà ở cho mỗi hộ gia đình cân bằng các giá trị kinh tế, xã hội và môi trường.

Để việc tổ chức không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung hiệu quả cần tuân thủ theo các nguyên tắc:

- Bám sát các yêu cầu về tính chất, chức năng của các LGTT trong QHC và QHC nông thôn mới đã được phê duyệt; tuân thủ các chiến lược phát triển, quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Phải khai thác và sử dụng hợp lý các điều kiện tự nhiên, hạn chế tác động đến môi trường sinh thái.

- Cần bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc truyền thống. Đảm bảo kế thừa có tính phê phán, chọn lọc, bổ sung để phù hợp với xu hướng hiện nay.

- Phải chọn lọc, đào thải, kiểm soát và hạn chế các hoạt động phát triển không phù hợp.

- Cần có lộ trình thực hiện, phân loại, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp từ quản lý, đầu tư, xây dựng, vận hành và cải tạo... để đạt được mục đích theo kế hoạch trung và dài hạn.

3.2. Xây dựng tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn và phát triển làng gốm truyền thống khu vực miền Trung

Tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn và phát triển không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung: Xác định theo khoản 3 Điều 3 Nghị định 52/2018/NĐ-CP quy định về làng nghề truyền thống.

Bảng 3.1: Tiêu chí đánh giá tiềm năng bảo tồn và phát triển không gian kiến trúc LGTT khu vực miền Trung

Đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm
Tiềm năng bảo tồn	1. Cơ sở vật chất:	Có đồ gốm vẫn được sản xuất theo phương pháp truyền thống và là nơi có: - Bảo tàng gốm sứ dành cho khách du lịch - Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm - Hợp tác xã sản xuất gốm - Trung tâm công nghệ nhẹ...	10
	2. Di tích lịch sử:	Có các tàn tích vật chất cũ của quá trình sản xuất gốm: - Các lò nung - Các nguồn nguyên liệu - Các máy móc sản xuất - Công trình công cộng, dịch vụ; nhà ở; khu sản xuất gắn với nghề gốm...	10
	3. Nguyên liệu:	Có các nguồn nguyên liệu thô: - Nguồn đất sét - Nguồn chất liệu làm men - Nguồn khoáng chất sử dụng trong công nghệ làm gốm...	10
	4. Thiên nhiên:	Có tài nguyên thiên nhiên được xác định là đặc điểm quan trọng của khu vực nông thôn: <i>sông, thác nước, cây cối, động vật và quang cảnh...</i>	10
	5. Các hộ gia đình làm nghề gốm:	Có nhân lực sản xuất gốm: - Các hộ gia đình đã hoặc đang làm gốm - Các thợ gốm đã hoặc đang hành nghề - Các nghệ nhân gốm...	20
	6. Hạ tầng kỹ thuật	Có cơ sở hạ tầng tiềm năng phát triển - Bãi xe công cộng	10

Tiềm năng phát triển		<ul style="list-style-type: none"> - Điểm dừng chân, trung chuyển - Đất trống có thể mở rộng, xây mới... 	
	7. Kết nối bên ngoài	<ul style="list-style-type: none"> Có tiềm năng phát triển kinh tế - Khoảng cách đến các đô thị trung tâm - Khả năng kết nối với trung tâm văn hóa - du lịch - Phương tiện giao thông kết nối bên ngoài... 	10
	8. Chính sách và quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Có thể tích hợp, đồng bộ với: - Chính sách phát triển của khu vực - Quy hoạch ngành, quy hoạch các cấp - Khả năng hỗ trợ phát triển của đơn vị cấp trên... 	10
	9. Sự tham gia của cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Có sự ủng hộ, hợp tác và chung tay của: - Người dân địa phương, hiệp hội nghề - Các nhà đầu tư tiềm năng - Cộng đồng thiết kế sáng tạo... 	10

3.3. Giải pháp bảo tồn và phát triển không gian làng gốm truyền thống khu vực miền Trung

- **Thiết lập ranh giới bảo tồn:** Việc thiết lập ranh giới bảo tồn cho các LGTT khu vực miền Trung cần thiết và cần thực hiện theo các bước như sau:

+ Xác định các khu vực thường được các nghệ nhân coi là nơi làm đồ gốm: là các khu vực có ý nghĩa quan trọng đối với truyền thống địa phương, có vai trò quan trọng trong việc quy hoạch không gian;

+ Xác định nơi ra đời của truyền thống gốm trong phạm vi hành chính LGTT: là yếu tố quan trọng tiên quyết trong việc bảo tồn truyền thống của làng;

+ Xác định mối liên hệ giữa môi trường làm việc truyền thống của người thợ gốm với khu vực thuộc địa giới hành chính của làng: tạo sức thu hút du lịch lịch sử và văn hóa đến khu vực thông qua những giá trị nổi bật của mối liên hệ này.

- **Các mô hình không gian kiến trúc LGTT phục vụ phát triển du lịch:** LGTT tập trung sản xuất kết hợp du lịch; LGTT gắn với du lịch cộng đồng; LGTT gắn với du lịch Di sản văn hóa.

- **Đề xuất các biện pháp tăng cường khả năng tiếp cận:** Phát huy mối quan hệ giữa LGTT với bên ngoài làng; Tổ chức các LGTT theo hướng phục vụ du lịch; Tăng cường tiếp cận thông tin, nguồn lực bên ngoài với các LGTT; Tăng cường tiếp cận du khách, thị trường trực tiếp với sản phẩm và các nghệ nhân.

3.4. Giải pháp tổ chức không gian làng gồm truyền thống khu vực miền Trung

Đề xuất không gian chức năng mới và mối quan hệ trong cấu trúc không gian LGTT: Trên cơ sở kết quả xác định ranh giới bảo tồn LGTT cần phân tích để hiểu được mối quan hệ của các chức năng trong cấu trúc không gian làng trong phạm vi ranh giới bảo tồn trước khi đề xuất các không gian chức năng mới.

Không gian ở – sản xuất – dịch vụ: Chức năng ở trong LGTT là không gian cư trú cho cư dân trong làng, thể hiện ở nhóm các công trình nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, dịch vụ. Các không gian trong hộ riêng lẻ hay một cụm các hộ gia đình sử dụng chung không gian sản xuất.

Không gian ở và dịch vụ: Để giảm áp lực các hoạt động dịch vụ tác động đến khu ở, đặc biệt là các khu ở trong khu vực truyền thống vốn hướng nội, và yên bình, việc tổ chức các hoạt động dịch vụ có quy mô lớn, nên đưa ra ngoài khu dân cư truyền thống.

Không gian hoạt động dịch vụ : Bên cạnh một số làng với chức năng sản xuất là truyền thống vốn có cần được giữ gìn, khôi phục, phát huy thành thể mạnh sản xuất của mình...thì một số làng gốm khác để nghề truyền thống được sống, được bảo tồn thì nhất thiết phải phát triển du lịch dịch vụ.

Bảng 3.2: Đề xuất các chức năng mới trong khu dịch vụ

Khu trung tâm dịch vụ mới	Chức năng mới	Đặc điểm mối quan hệ
Nhà trung tâm dịch vụ mới	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kết nối các hộ làm gốm và du khách ▪ Trung tâm sáng tạo tiếp nhận khoa học kỹ thuật ▪ Tiếp cận các nguồn lực, các nghệ sĩ 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kết nối du khách và người thợ gốm ▪ Tiếp cận và đầu mối các nghệ sĩ ▪ Tiếp cận và xúc tiến thương mại ▪ Tiếp cận các nguồn hỗ trợ quốc tế

Cụm dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trưng bày, thương mại ▪ Trải nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiếp cận du khách lẻ ▪ Khách hàng mua sản phẩm ▪ Liên kết với các hộ dịch vụ khác
Các dịch vụ đơn lẻ, theo tuyến	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trưng bày, thương mại ▪ Trải nghiệm 	

Không gian công cộng truyền thống: Nhu cầu tham gia các hoạt động văn hóa tín ngưỡng của địa phương, đặc biệt liên quan đến nghề gốm truyền thống, như lễ giỗ Tổ nghề gốm, các lễ hội Long Chu.

Không gian cộng đồng mở đặc trưng: với nhu cầu giao lưu kết nối với những người yêu gốm, và tạo điều kiện phát triển công nghệ chế tác sản phẩm, cũng như tạo dáng mẫu mã mới,

Các công trình công cộng: không gian công cộng được hình thành trong quá trình phát triển của làng gốm, trước đây chủ yếu phục vụ cho nhu cầu người dân trong làng, như tham gia các tôn giáo, tín ngưỡng, các không gian sinh hoạt cộng đồng.

Bảng 3.3: Các chức năng mới trong không gian cộng đồng, tín ngưỡng tôn giáo

Không gian công cộng, tín ngưỡng, tôn giáo	Chức năng mới	Đặc điểm mối quan hệ
Không gian truyền thống	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khu vực quản lý ▪ Khu vực giao tiếp khách du lịch ▪ Khu vực trưng bày 	
Không gian công cộng mở đặc trưng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hành lang, tuyến đường trưng bày ▪ Khu vực, tuyến đường lễ hội ▪ Nơi tổ chức các hoạt động cộng đồng, chợ phiên, chợ nghệ nhân gốm 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiếp cận trực tiếp khách du lịch ▪ Nơi du khách tiếp cận các nghệ nhân ▪ Du khách tiếp cận các sự kiện, chợ phiên trưng bày sản phẩm

Không gian mới	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kết nối các hộ làm gốm và du khách ▪ Trung tâm sáng tạo tiếp nhận khoa học kỹ thuật ▪ Tiếp cận các nguồn lực, các nghệ sĩ 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kết nối du khách và người thợ gốm ▪ Tiếp cận và đầu mối các nghệ sĩ ▪ Tiếp cận và xúc tiến thương mại ▪ Tiếp cận các nguồn hỗ trợ quốc tế
-----------------------	---	--

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Gồm các đường làng, ngõ xóm, đường liên xã, bãi đỗ xe, các cầu tàu du lịch...

Bảng 3.4: Các chức năng mới trong giao thông và hạ tầng

Giao thông và hạ tầng kỹ thuật	Chức năng mới	Đặc điểm mối quan hệ	Vị trí cho các loại làng
Giao thông	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyên đường du lịch, lễ hội 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kết nối với các làng, các cụm nghề thủ công khác ▪ Kết nối với du lịch liên tuyến ▪ Tạo hành lang khách du lịch tiếp cận khu trung tâm truyền thống 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyên kết nối tham quan, khu vực ở, dịch vụ, sản xuất trải nghiệm, và các khu công trình công cộng, tôn giáo tín ngưỡng
Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bãi tập kết nguyên liệu 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Gần với các hộ sản xuất, hoặc sản xuất tập trung 	
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bãi đậu xe 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kết nối giao thông ngoài làng, và các điểm tham quan, trải nghiệm trong làng 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thuận tiện cho các giao thông kết nối ngoài làng ▪ Tổ chức đầu làng ▪ Tổ chức theo khu
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khu trung chuyển 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Điểm nối bãi xe trung tâm, và khu tiếp cận làng 	

<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cầu tàu du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập kết di chuyển du khách, hàng hóa gồm, nguyên vật liệu bằng đường sông đi nơi khác 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với cầu tàu du lịch, có thể tiếp cận có kiểm soát vào khu trung tâm truyền thống ▪ Các cầu tàu dành cho vận chuyển nguyên vật liệu nên tách rời, gần khu sản xuất hơn
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xử lý nước thải 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trên tuyến rác thải, các khu sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cuối tuyến sản xuất ▪ Cuối hướng gió

Tổ chức không gian quy hoạch tổng thể làng

- **Tổ chức mặt bằng cho làng dạng tập trung:** Giữ lại không gian đặc trưng truyền thống, các tuyến đường, các công trình công cộng, nhà ở, khu vực sản xuất thông qua các đánh giá bảo tồn. Khu vực chỉnh trang thường là các khu dịch vụ tập trung cũng như những hành lang dịch vụ mới được tổ chức ở không gian chuyển tiếp.

- **Tổ chức mặt bằng cho làng dạng tuyến:** Với các làng dạng tuyến, xem xét đánh giá khu vực bảo tồn chủ yếu tập trung từng khu vực theo các trục ngang, hay các cụm điểm dựa trên tiêu chí đánh giá.

- **Về tổ chức mặt bằng cho làng chuỗi điểm:** Làng dạng chuỗi điểm nằm, việc phân bố khu vực hoạt động gồm nằm rời rạc, thiếu liên kết, sẽ tiến hành chỉnh trang cục bộ theo điều kiện cụ thể.

Tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất - dịch vụ: Đề xuất chỉnh trang những không gian công cộng nhỏ, làm điểm kết nối các hộ sản xuất như một không gian tiếp cận mềm, khu sản xuất trong hộ gia đình cũng cần sắp xếp lại theo hướng tiếp cận chung với các tuyến hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước, chất thải...

Tổ chức không gian công cộng, tôn giáo tín ngưỡng: Các công trình công cộng, tôn giáo tín ngưỡng truyền thống; Các không gian công cộng mở; Các chức năng các công trình công cộng mới, hành lang lễ hội.

Bảng 3.5: Đề xuất tổ chức không gian kiến trúc chức năng công cộng, tín ngưỡng, tôn giáo

Không gian công cộng, tín ngưỡng, tôn giáo	Vị trí	Tổ chức sắp xếp	Hình thức
Không gian truyền thống	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trong khu vực truyền thống của làng 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính trang các công trình hiện hữu 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các công trình truyền thống bảo tồn và chỉnh trang
Không gian công cộng mở đặc trưng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các tuyến đường chính 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính trang các tuyến đường, thành các tuyến trưng bày 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trưng bày các tuyến đường, trên vách tường, trên mặt đường ▪ Các khu vực trưng bày linh động qua các sự kiện
Không gian mới	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đầu làng ▪ Tiếp cận khu vực truyền thống của làng 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xây dựng mới các nhà cộng đồng ▪ Bảo tàng, nhà trưng bày ▪ Các trung tâm sáng tạo, tiếp cận, và tiếp xúc các đầu mối. ▪ Nơi kết nối các hộ làm gốm 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các công trình hiện đại khai thác kiến trúc truyền thống ▪ Kiến trúc hiện đại trên ý tưởng tinh thần nơi chốn

Tổ chức không gian cảnh quan

Để tổ chức cảnh quan các làng nghề gồm truyền thống phù hợp với thực trạng và đặc trưng của làng cần thực hiện các bước sau: *Bảo tồn và phục hồi, tạo không gian xanh và tổ chức các tuyến cảnh quan.*

Tổ chức hạ tầng kỹ thuật: Giải pháp quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường, giải pháp kỹ thuật và giải pháp quản lý.

3.5. Giải pháp bảo tồn và phát triển không gian kiến trúc nhà ở làng gốm khu vực miền Trung

Cơ cấu chức năng chính của nhà ở làng gốm truyền thống: Chức năng chủ yếu của nhà ở là phục vụ các nhu cầu ăn, ở, vệ sinh, nghỉ ngơi, tái sản xuất sức lao động, giao tiếp của cá nhân gia đình, xã hội, học tập nghiên cứu... mang tính ổn định lâu dài.

Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở: Nhà ở trong làng gốm được phân loại như sau: Phân loại theo tình trạng nhà ở và phân loại theo các loại hình chức năng của nhà ở.

- **Nhà ở chính trang kết hợp sản xuất:** Tổ chức khuôn viên; Tổ chức không gian sản xuất gốm; Tổ chức kiến trúc nhà ở, bao gồm tổ chức không gian chức năng và tổ chức chức không gian mặt đứng.

- **Nhà ở chính trang với chức năng ở kết hợp sản xuất và dịch vụ gốm:** Bên cạnh chức năng ở, sản xuất gốm, còn có các chức năng mới về dịch vụ như trưng bày, bán sản phẩm và trải nghiệm gốm.

- **Chính trang nhà ở kết hợp với sản xuất – Diện tích nhỏ:** Đối với nhà có diện tích khuôn viên nhỏ hơn 200 m², sẽ cải tạo theo hướng đa năng linh hoạt trong các không gian sử dụng, phát triển tăng diện tích theo chiều cao từ 2-3 tầng, tùy thuộc vào từng khu vực.

- **Giải pháp tổ chức xây mới nhà ở kinh doanh dịch vụ lưu trú (homestay):**
 + Đưa ra các yêu cầu với các hộ gia đình tổ chức dịch vụ homestay.
 + Yêu cầu đối với ngôi nhà sử dụng để kinh doanh dịch vụ lưu trú (homestay).

3.6. Nghiên cứu áp dụng - Tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống Thanh Hà, thành phố Hội An, Quảng Nam.

Làng gốm Thanh Hà, Hội An làng làng gốm truyền thống 500 năm tuổi, nằm cách thành phố Hội An 3,5 km. Đây là một trong những làng gốm phát triển du lịch cộng đồng ổn định. Nghề gốm làng Thanh Hà được công nhận là Di sản phi

vật thể cấp quốc gia. Làng gốm Thanh Hà có vị trí thuận lợi để phát triển du lịch làng nghề, tuy nhiên làng gốm đang có hiện trạng phức tạp.

Thực trạng và những tồn tại trong tổ chức không gian làng gốm truyền thống Thanh Hà: Các không gian chức năng mới phát triển tự phát; Những đặc trưng, bản sắc trong làng bị mai một và ảnh hưởng; Các công trình công cộng tín ngưỡng khai thác chưa hợp lý; Cảnh quan môi trường; Nhà ở trong làng và những thay đổi tự phát.

Những giá trị, đặc trưng làng gốm truyền thống Thanh Hà: Giá trị không gian làng truyền thống bao gồm giá trị kiến trúc truyền thống, giá trị đặc trưng và giá trị sinh thái.

Các vấn đề cần giải quyết: Xác định ranh giới bảo tồn khu vực lõi của làng gốm. Tăng cường tiếp cận các không gian làng. Tổ chức và bổ sung và phân khu các không gian chức năng. Tổ chức sắp xếp chỉnh trang lại khu ở kết hợp sản xuất, bổ sung các không gian tiếp cận mềm. Cải tạo, trùng tu các công trình công cộng truyền thống, xác định hành lang lễ hội kết nối các không gian công cộng truyền thống và mới. Cải thiện hệ thống cảnh quan, các tuyến đường, duy trì cấu trúc truyền thống của làng, kết nối với các tuyến du lịch thành phố.

Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc tổng thể LGTT Thanh Hà

Xác định ranh giới bảo tồn: Tiến hành khảo sát, đánh giá, xác định ranh bảo tồn vùng 1(vùng lõi) của làng gốm Thanh Hà.

Đánh giá tiềm năng bảo tồn và phát triển không gian kiến trúc làng Thanh Hà trên cơ sở bản đánh giá các tiêu chí:

Đánh giá	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm
Tiềm năng bảo tồn	10. Cơ sở vật chất:	Có đồ gốm vẫn được sản xuất theo phương pháp truyền thống và là nơi có: - Bảo tàng gốm sứ dành cho khách du lịch - Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm - Hợp tác xã sản xuất gốm - Trung tâm công nghiệp nhẹ...	8
	11. Di tích lịch sử:	Có các tàn tích vật chất cũ của quá trình sản xuất gốm: - Các lò nung - Các nguồn nguyên liệu - Các máy móc sản xuất	8

		- Công trình công cộng, dịch vụ; nhà ở; khu sản xuất gắn với nghề gốm...	
	12. Nguyên liệu:	Có các nguồn nguyên liệu thô: - Nguồn đất sét - Nguồn chất liệu làm men - Nguồn khoáng chất sử dụng trong công nghệ làm gốm...	7
	13. Thiên nhiên:	Có tài nguyên thiên nhiên được xác định là đặc điểm quan trọng của khu vực nông thôn: <i>sông, thác nước, cây cối, động vật và quang cảnh...</i>	9
	14. Các hộ gia đình làm nghề gốm:	Có nhân lực sản xuất gốm: - Các hộ gia đình đã hoặc đang làm gốm - Các thợ gốm đã hoặc đang hành nghề - Các nghệ nhân gốm...	15
Tiềm năng phát triển	15. Hạ tầng kỹ thuật	Có cơ sở hạ tầng tiềm năng phát triển - Bãi xe công cộng - Điểm dừng chân, trung chuyển - Đất trống có thể mở rộng, xây mới...	6
	16. Kết nối bên ngoài	Có tiềm năng phát triển kinh tế - Khoảng cách đến các đô thị trung tâm - Khả năng kết nối với trung tâm văn hóa - du lịch - Phương tiện giao thông kết nối bên ngoài...	8
	17. Chính sách và quản lý	Có thể tích hợp, đồng bộ với: - Chính sách phát triển của khu vực - Quy hoạch ngành, quy hoạch các cấp - Khả năng hỗ trợ phát triển của đơn vị cấp trên...	9
	18. Sự tham gia của cộng đồng	Có sự ủng hộ, hợp tác và chung tay của: - Người dân địa phương, hiệp hội nghề - Các nhà đầu tư tiềm năng - Cộng đồng thiết kế sáng tạo...	10

Làng Thanh Hà được đánh giá 71/100 trong thang điểm, điều đó xác nhận tiềm năng phát triển đáng kể để bảo tồn và phát triển làng gốm Thanh Hà.

Đề xuất chức năng mới trong cấu trúc: Với thực trạng các không gian chức năng, và hướng phát triển Làng sản xuất – du lịch. Một số chức năng cần bổ sung thêm như bãi xe công cộng, khu vực xử lý chất thải rắn, khoanh vùng tuyến phát triển dịch vụ.

Tổ chức không gian kiến trúc tổng thể làng: Khu vực mở rộng, bao gồm cụm bãi đỗ xe công cộng, và các tiện ích khác.

Tổ chức không gian công cộng tôn giáo tín ngưỡng, tổ chức kết nối không gian cộng đồng và tổ chức không gian cảnh quan.

3.7. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

Vai trò của các LGTT trong khu vực với việc bảo tồn và phát triển: Các LGTT là các Di sản mang nhiều giá trị văn hóa quý cần được trân trọng bảo tồn, phát huy, song thực tế nhiều địa phương chưa nhận diện và khai thác hết các giá trị của làng. Vì thế, các LGTT đang đứng trước những tác động lớn của đô thị hóa, làm ảnh hưởng và lu mờ đi các giá trị văn hóa lịch sử.

Thực trạng không gian làng: Luận án đã khảo sát thu thập dữ liệu của 13 làng gồm KVMT, bao gồm các thông tin về quy mô, diện tích, tổ chức không gian, các công trình công cộng tín ngưỡng, kết hợp với các nghiên cứu kế thừa, đề sơ bộ đánh giá, phân nhóm các làng trên cơ sở thực trạng tiềm năng. Khi tổ chức lại không gian các LGTT sẽ có những phần được lưu giữ, bảo tồn các bản sắc của làng, có những không gian được thay đổi và bổ sung chức năng phù hợp với sự phát triển mới.

Tính đặc trưng của không gian trong LGTT: Trong thời đại mới hiện nay, làng nghề gồm truyền thống lại đang đứng trước thách thức là muốn tiếp tục tồn tại thì phải phát triển, muốn phát triển thì tổ chức không gian làng cho khoa học chín chu theo từng thực tế yêu cầu cụ thể.

Những chức năng mới được đề xuất trong LGTT: Trong hướng phát triển của các LGTT đang được đề xuất theo 3 mô hình phát triển, gồm: mô hình sản xuất thuần túy, mô hình làng sản xuất - du lịch và mô hình làng du lịch văn hóa.

Các đề xuất tổ chức không gian LGTT: Tổ chức không gian cần đi từ tổng thể làng, đánh giá về phương thức đối ngoại, những kết nối tiềm năng đến phân khu chức năng trong làng cùng các phân khu bảo tồn, chỉnh trang, và khu vực có thể xây mới.

Công tác quản lý và vai trò của người dân : Người dân tích cực tham gia chủ trương phát triển hộ nghề gồm gia đình theo hoàn cảnh ở, khu ở kết hợp sản xuất gồm theo những gợi ý đề cập trong quy hoạch KGKT làng gồm nhằm đáp ứng và phù hợp với đặc trưng của nghề gồm truyền thống.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên những mâu chốt là ứng phó sự biến động về dân cư, những này sinh về nhu cầu xã hội, yếu tố nghề gắn bó chặt chẽ với nhau tạo nên những không gian chức năng thích ứng, phù hợp để phát triển nghề gồm truyền thống trong hoàn cảnh mới.

- Luận án đã thực hiện các bước nghiên cứu tổng quan về tổ chức không gian ở và kinh tế nghề gốm để đề xuất những giải pháp tổ chức không gian kiến trúc mang tính cơ bản, thích ứng với hoạt động nghề gốm truyền thống gắn với các điểm dân cư trên cơ sở nhận diện những đặc trưng trong các điều kiện tự nhiên đặc thù của khu vực miền Trung. Đồng thời cũng chú trọng đề cập nghiên cứu khai thác những đặc điểm nghề gốm như phương thức sản xuất, quy trình, các loại sản phẩm, trong mối liên kết cộng đồng và quản trị xã hội của các làng gốm đặt trong mối tương quan về lịch sử, văn hóa làng...

- Luận án đã bổ sung những chức năng mới cho cấu trúc không gian làng gốm truyền thống nhằm khai thác tốt tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn trong đáp ứng các hoạt động kinh tế du lịch, du lịch Di sản, phù hợp các chức năng chung trong tổ chức không gian tổng thể làng nghề, các chức năng mới trong các không gian khu ở kết hợp sản xuất đặc thù, các chức năng đặc biệt khác trong việc hình thành tổ hợp trung tâm dịch vụ mới, các không gian công cộng khác tại làng...

- Xây dựng các mô hình định hướng phát triển trên cơ sở các yếu tố định cư hướng đến phát triển bền vững. Như trên đã nêu, Luận án xây dựng ba mô hình phát triển:

Một là, Mô hình làng sản xuất thuần túy: đánh giá trên tiềm năng phát triển sản xuất, sự đa dạng sản phẩm, tài nguyên thiên nhiên, nhân lực và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hai là, Mô hình làng sản xuất – du lịch, được xây dựng cơ sở khả năng phát triển nghề, tính kết nối nghề với cộng đồng, đặc trưng của làng nghề và các giá trị tài nguyên nhân văn.

Ba là, Mô hình làng du lịch Di sản văn hóa trên cơ sở đánh giá mức độ sản xuất, tiềm năng Di sản văn hóa của làng, từ đó kết nối các không gian Di sản văn hóa, các tuyến du lịch gắn kết các ngành nghề khác cùng các địa bàn lân cận.

- Đề xuất giải pháp tổ chức không gian khu ở kết hợp sản xuất gồm thích ứng với du lịch và các không gian tiếp cận mềm như khu ở, điểm dừng chân, dịch vụ, tạo ra khoảng không gian chuyên tiếp, chia sẻ không gian mở chung.

- Đề xuất chức năng khu trung tâm dịch vụ mới của làng, có thể tập trung hoặc phân tán, nhằm tiếp cận khu vực chính truyền thống vốn có của làng, còn nhằm làm giảm áp lực vào khu vực này, kết nối bên trong với bên ngoài, gắn truyền thống và hiện đại trở thành trung tâm sáng tạo, tiếp cận khoa học kỹ thuật.

- Trong không gian hoạt động cộng đồng, Luận án đề xuất hành lang lễ hội, như một trong những không gian cộng đồng mới, kết nối các giá trị văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể của làng, theo góc nhìn bảo tàng mở, tạo nên sức sống mới trong các hoạt động của làng.

- Luận án đã đề xuất giải pháp nhà ở phù hợp với yêu cầu phát triển trong thực tế, thúc đẩy các hoạt động sản xuất, dịch vụ nhưng vẫn đảm bảo các sinh hoạt đời sống thường nhật.

Tuy hiện nay một số làng người dân tham gia nghề gốm không nhiều nhưng tương lai, khi nghề gốm hồi sinh trong hoàn cảnh mới thì hơn bao giờ hết, việc tổ chức không gian kiến trúc được đề xuất từ bây giờ sẽ là cơ sở, là chỗ dựa và hành lang kỹ thuật để áp dụng duy trì, bảo tồn nghề và phát triển làng gốm. Nhất là trong điều kiện có nhiều thay đổi, càng cần thiết đưa ra giải pháp hợp lý từ bây giờ là vô cùng cấp thiết, là đòi hỏi tất yếu vì sự phát triển kinh tế xã hội và kiến trúc trong các làng nghề nói chung, các làng gốm truyền thống ở khu vực miền Trung nói riêng.

2. Kiến nghị

Các LGTT khu vực miền Trung hầu hết đều có diện tích eo hẹp, co cụm, gây nên những bí bách trong việc ở, thực hành nghề, nhất là trong hoàn cảnh ĐTH đang diễn ra liên tục không ngừng nghỉ làm cho diện tích các làng vốn đã hẹp lại ngày càng thêm hẹp. Vì thế việc nghiên cứu tổ chức KGKT cho các LGTT từ ở đến hoạt động nghề là một điều kiện tiên quyết để tạo môi trường phù hợp thỏa mãn chủ trương phát triển, duy trì và bảo tồn nghề gốm truyền thống.

Do giới hạn thời gian nghiên cứu, Luận án mới tạm dừng ở bước đề xuất các giải pháp cần thiết cho các LGTT, về lâu về dài cần bổ sung thêm các hướng nghiên cứu mang tính dài hơi, khoa học cho từng loại hình để áp dụng cho các LGTT. Xin có những kiến nghị sau:

- *Về chính sách:* Cần có những chính sách phù hợp cho nhà ở nông thôn nói chung, cho các LGTT nói riêng, thích ứng với các hoạt động kinh tế nghề gốm. Tăng cường chính sách hỗ trợ phát triển nghề gốm truyền thống cả về con người,

về nghề, nhất là vốn đầu tư, thuê, các cơ chế chính sách khác có liên quan. Chú trọng việc liên kết nghề, vùng, các địa phương... để tạo nên thế đồng bộ trong làm nghề, phân phối sản phẩm, gắn với phát triển du lịch.

- *Về một số vấn đề cần nghiên cứu tiếp:* Quy hoạch KGKT khu dân cư các LGTT gắn giữa nghề gồm với các hoạt động nghề kinh tế khác theo tính liên kết sản xuất đồng bộ, huy động hỗ trợ vốn, nhân lực, các giải pháp hành nghề. Quy hoạch hệ thống cụm dân cư mang tính liên kết đồng bộ giữa ở với sản xuất mang tính quy mô, hiện đại, phù hợp./.

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
THUỘC ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Nguyên (2023), Tổ chức không gian cộng đồng làng nghề gốm truyền thống ở một số nước - bài học kinh nghiệm cho Quảng Nam, Tạp chí kiến trúc – 07/2023- ISSN 0866-8617.
 2. Nguyễn Văn Nguyên (2023), Nhận diện một số đặc trưng của làng gốm truyền thống miền Trung làm nền cho bảo tồn và phát huy giá trị hướng đến du lịch cộng đồng, Tạp chí kiến trúc số tháng 12/2023- ISSN 0866-8617.
 3. Nguyễn Văn Nguyên (2023), Tổ chức không gian các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung Việt Nam, Tạp chí Xây dựng - Bộ Xây dựng số tháng 12/2023- ISSN 0866-0762.
-